

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH HÓA
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

uigeli.xyz

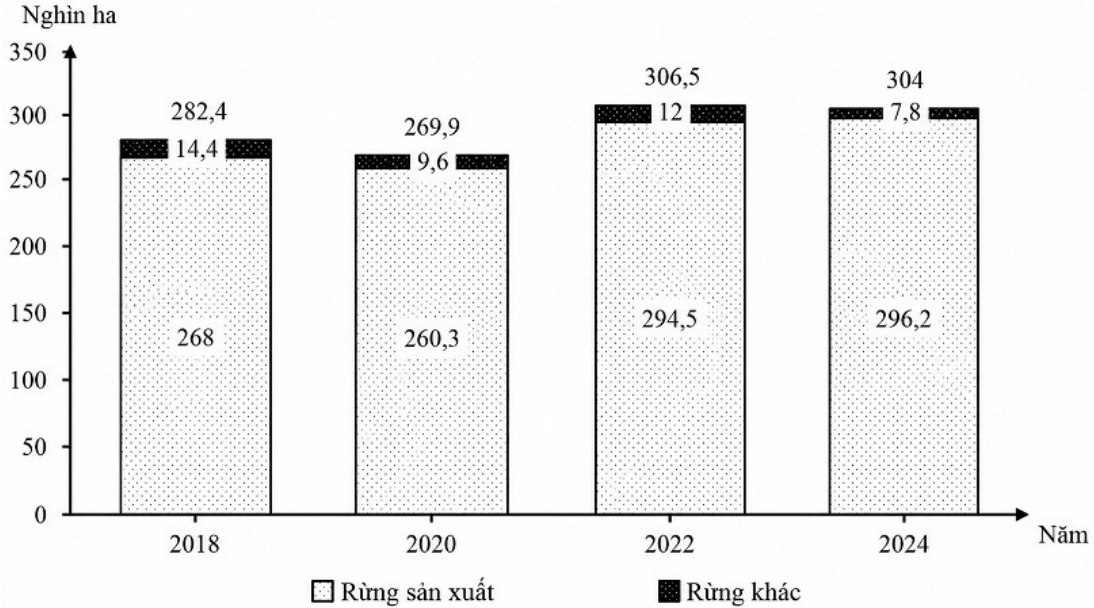
KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH LỚP 12
(LẦN 2) NĂM HỌC 2025-2026
MÔN KHẢO SÁT: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1701
PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây không đúng với cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

- A. Kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP.
- B. Chưa có sự liên kết trong nội vùng và giữa các vùng kinh tế.
- C. Nhóm ngành dịch vụ đang có tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu.
- D. Chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 2. Cho biểu đồ sau:



Diện tích rừng trồng mới tập trung phân theo loại rừng của nước ta, giai đoạn 2018 – 2024

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2024)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung của nước ta giảm liên tục.
- B. Năm 2024 so với năm 2018, diện tích rừng trồng mới tập trung tăng hơn 7,6%.
- C. Năm 2024 so với năm 2020, diện tích rừng trồng mới là rừng khác giảm 6,6 nghìn ha.
- D. Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung của nước ta tăng liên tục.

Câu 3. Bão đổ bộ vào vùng bờ biển nước ta thường gây ra

- A. sương muối.
- B. mưa đá.
- C. bạc màu đất.
- D. ngập mặn.

Câu 4. Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay dẫn đầu cả nước về

- A. số lượng các trung tâm công nghiệp.
- B. diện tích cây công nghiệp lâu năm.
- C. cây rau đậu có nguồn gốc cận nhiệt.
- D. diện tích trồng cây ăn quả nhiệt đới.

Câu 5. Thu nhập bình quân của người lao động nước ta còn thấp do

- A. hiệu quả, năng suất lao động xã hội thấp.
- B. tuổi trung bình của người lao động cao.
- C. người lao động thiếu cần cù, sáng tạo.
- D. còn thiếu kinh nghiệm trong sản xuất.

Câu 6. Đường bờ biển của nước ta hiện nay

- A. kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam.
- B. đi qua tất cả các vùng kinh tế nước ta.
- C. ngắn hơn đường biên giới trên đất liền.
- D. kéo dài từ Quảng Ninh đến Cà Mau.

Câu 7. Điều kiện tự nhiên của vùng ven biển Đông Nam Bộ thuận lợi nhất cho các hoạt động kinh tế nào sau đây?

- A. Nuôi gia súc lớn, trồng cây hằng năm.
- B. Khai thác dầu khí, phát triển du lịch.
- C. Phát triển du lịch, nuôi trồng thủy sản.
- D. Trồng cây cao su, chuyên canh cây lúa.

- Câu 8.** Loại hình vận tải nào sau đây có khối lượng luân chuyển hành khách lớn nhất nước ta hiện nay?
A. Đường biển. **B.** Đường hàng không. **C.** Đường ô tô. **D.** Đường sắt.
- Câu 9.** Cây dược liệu ở Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay
A. phát triển rộng khắp tại các địa phương trong vùng.
B. phát triển mạnh chỉ sau Đồng bằng sông Cửu Long.
C. là cây thế mạnh của vùng, diện tích ngày càng tăng.
D. có diện tích lớn, mở rộng nhiều ở vùng quanh đô thị.
- Câu 10.** Ngành lâm nghiệp ở nước ta hiện nay
A. hoạt động lâm sinh có ở tất cả các vùng. **B.** phát triển mạnh và đồng đều ở các vùng.
C. đẩy mạnh khai thác gỗ ở rừng tự nhiên. **D.** tăng cường xuất khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ.
- Câu 11.** Vùng nào sau đây ở nước ta có số lượng đặc khu nhiều nhất hiện nay?
A. Đồng bằng Sông Cửu Long. **B.** Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. **D.** Nam Trung Bộ.
- Câu 12.** Thuận lợi để Bắc Trung Bộ phát triển công nghiệp sản xuất đồ uống là
A. vùng biển rộng, giàu nguồn lợi. **B.** có một số nguồn nước khoáng.
C. có mật độ sông ngòi khá cao. **D.** rừng tự nhiên có diện tích lớn.
- Câu 13.** Đặc điểm nổi bật về cơ cấu xã hội của dân số nước ta hiện nay là
A. tỉ lệ dân số nam nhiều hơn nữ. **B.** tỉ lệ dân số biết chữ tăng lên.
C. đang có cơ cấu dân số vàng. **D.** dân số già hóa nhanh chóng.
- Câu 14.** Định hướng phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, ít phát thải của Đồng bằng sông Hồng xuất phát chủ yếu từ
A. trình độ đô thị hóa cao, mật độ dân cư lớn, nhu cầu cải thiện chất lượng sống tăng cao.
B. tốc độ công nghiệp hóa nhanh, số lượng khu công nghiệp tăng, sản lượng công nghiệp lớn.
C. sức ép môi trường lớn, yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập sâu chuỗi giá trị toàn cầu.
D. cơ cấu công nghiệp đa dạng, nhiều ngành truyền thống, khả năng thu hút lao động cao.
- Câu 15.** Nhà máy nhiệt điện nào sau đây ở nước ta có công suất lớn nhất hiện nay?
A. Phả Lại 2. **B.** Phú Mỹ 1. **C.** Cà Mau 1. **D.** Vũng Áng 1.
- Câu 16.** Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản mang lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
A. Khắc phục tính mùa vụ trong nông nghiệp. **B.** Hạn chế tác động của các loại sâu bệnh.
C. Làm gia tăng nhanh sản lượng nông sản. **D.** Tăng nhanh năng suất cây trồng vật nuôi.
- Câu 17.** Gió mùa Tây Nam đến sớm hơn đã làm cho khu vực phía nam Tây Bắc có
A. mùa hạ kết thúc sớm hơn vùng Đông Bắc. **B.** mùa hạ đến sớm hơn vùng núi Đông Bắc.
C. mùa hạ đến muộn hơn vùng núi Đông Bắc. **D.** mùa hạ ngắn hơn ở vùng núi Đông Bắc.
- Câu 18.** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp đa dạng chủ yếu do
A. sinh vật giàu thành phần loài, có mùa đông lạnh, địa hình phân hoá đa dạng.
B. khí hậu có sự phân mùa, nguồn nước dồi dào, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. nhiều kiểu địa hình, có các loại đất khác nhau, khí hậu phân hoá đa dạng.
D. có nhiều dạng địa hình khác nhau, nguồn nước phong phú, vị trí thuận lợi.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Thiên nhiên Việt Nam có sự phân hóa rõ rệt theo độ cao, thể hiện ở sự thay đổi của khí hậu, đất và sinh vật. Ở vùng thấp, môi trường mang tính nóng ẩm, thuận lợi cho rừng nhiệt đới phát triển. Khi lên độ cao lớn hơn, nhiệt độ giảm, khí hậu mát mẻ hơn, hình thành các hệ sinh thái rừng cận nhiệt với thành phần loài phong phú và khác biệt. Ở những vùng núi rất cao, khí hậu lạnh rõ rệt, thảm thực vật mang sắc thái ôn đới. Sự phân hóa theo độ cao làm cho thiên nhiên Việt Nam thêm đa dạng và độc đáo.

- a)** Theo độ cao sinh vật và đất thay đổi dẫn tới khí hậu cũng thay đổi theo.
b) Sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao ở nước ta là biểu hiện của quy luật địa ô.
c) Sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao ở nước ta không giống nhau giữa các vùng lãnh thổ do tác động của vị trí địa lí, hoạt động của gió mùa và địa hình.

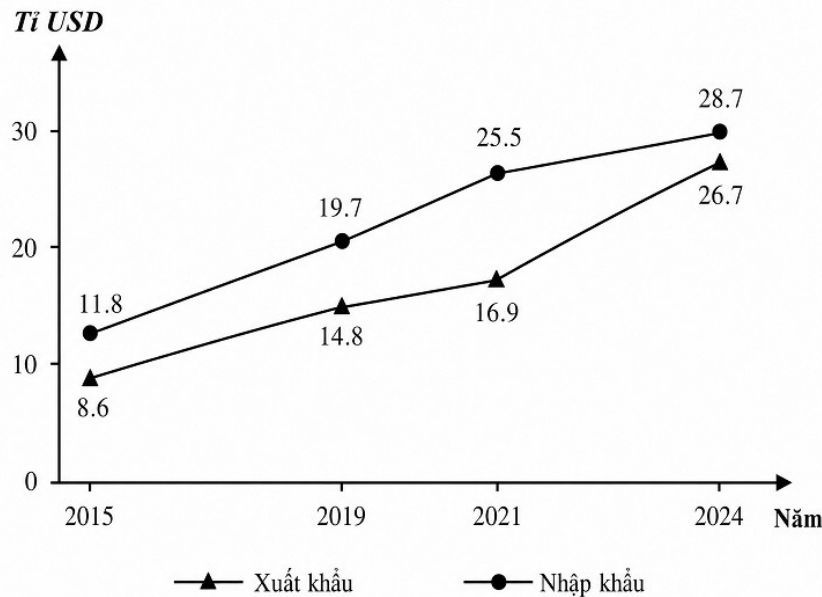
d) Sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao đã phá vỡ tính chất nhiệt đới của hầu hết khu vực đồi núi ở nước ta.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Vùng Nam Trung Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, trong đó có thể mạnh về thủy điện. Trữ năng thủy điện tập trung chủ yếu trên các sông Sê San, Srê Pôk và Đồng Nai. Việc xây dựng nhà máy thủy điện cũng như hình thành các bậc thang thủy điện ở Nam Trung Bộ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng hiệu quả nguồn nước, ngoài ra còn tạo thuận lợi cho phát triển du lịch và nuôi trồng thủy sản.

- a) Giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác thủy điện ở Nam Trung Bộ là kết hợp thủy điện với bảo vệ môi trường, phát triển đa mục tiêu.
- b) Vùng lòng hồ của các công trình thủy điện chủ yếu để nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch.
- c) Nam Trung Bộ có trữ năng thủy điện lớn thứ 2 cả nước, sau vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
- d) Nam Trung Bộ có thể hình thành các bậc thang thủy điện chủ yếu do đặc điểm mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn.

Câu 3. Cho biểu đồ sau:



Trị giá xuất khẩu, nhập khẩu của Cam-pu-chia, giai đoạn 2015 – 2024

(Nguồn: ASEAN 2025 Statistical Highlights 2025, <https://www.aseanstats.org>)

- a) Trị giá xuất khẩu của Cam-pu-chia luôn cao hơn trị giá nhập khẩu.
- b) Cán cân xuất nhập khẩu của Cam-pu-chia đạt giá trị dương liên tục qua các năm.
- c) Năm 2024 so với năm 2015, tổng trị giá xuất nhập khẩu của Cam-pu-chia tăng 35 tỷ USD.
- d) Năm 2024 so với năm 2015, trị giá xuất khẩu của Cam-pu-chia tăng nhanh hơn trị giá nhập khẩu.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Hiện nay, cơ cấu lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam đang chuyển dịch theo hướng phân bố ngày càng hợp lý, gắn với quá trình công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Từ chỗ hoạt động công nghiệp tập trung chủ yếu ở các trung tâm lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay đã mở rộng ra nhiều địa phương, hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao, góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực và thúc đẩy phát triển bền vững.

- a) Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng kinh tế của nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng của các vùng phía bắc, tăng tỉ trọng của các vùng phía nam.
- b) Mặc dù cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ đang có sự chuyển dịch, nhưng các vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Nam Trung Bộ vẫn giữ vai trò là động lực chính trong việc phát triển công nghiệp của cả nước.

- c) Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ ở nước ta có sự chuyển dịch phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành và chính sách phát triển công nghiệp của quốc gia.
- d) Mục đích chủ yếu của việc hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nước ta là thu hút đầu tư, đẩy mạnh xuất khẩu, giải quyết việc làm.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, số lao động có việc làm của nước ta là 51,9 triệu người. Số lao động có việc làm trong khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm 81,88% tổng số lao động có việc làm của nước ta. Hãy cho biết năm 2024, số lao động có việc làm trong khu vực kinh tế ngoài Nhà nước của nước ta là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng tại trạm quan trắc Huế và Đà Lạt, năm 2024

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Huế	21,4	23,4	24,5	30,4	29,1	30,0	29,1	29,8	28,3	25,4	24,7	20,4
Đà Lạt	17,2	18,3	19,6	20,9	21,0	20,4	19,2	19,9	19,5	19,1	18,7	17,4

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 biên độ nhiệt độ tại trạm quan trắc Huế cao hơn biên độ nhiệt độ tại trạm quan trắc Đà Lạt bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa và lượng bốc hơi tại Hà Nội (trạm Láng), giai đoạn 2021 - 2024

(Đơn vị: mm)

Năm	2021	2022	2023	2024
Lượng mưa	1667	1676	1419	1700
Lượng bốc hơi	989	999	950	1000

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết Hà Nội có cân bằng ẩm lớn nhất vào năm nào?

Câu 4. Năm 2020 và năm 2024, trị giá nhập khẩu hàng hóa thông tin và truyền thông của nước ta lần lượt là 190,9 triệu USD và 275,5 triệu USD. Hãy cho biết trị giá nhập khẩu hàng hóa thông tin và truyền thông của nước ta năm 2024 so với năm 2020 tăng bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2024, năng suất lúa cả năm và sản lượng lúa cả năm của Đồng bằng sông Cửu Long lần lượt là 63,5 tạ/ha và 24,5 triệu tấn. Hãy cho biết diện tích gieo trồng lúa cả năm ở Đồng bằng sông Cửu Long năm 2024 là bao nhiêu triệu ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản khai thác của nước ta, năm 2024

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2024
Tổng	3863,9
Khai thác biển	3670,3
Khai thác nội địa	193,6

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác biển của nước ta lớn hơn tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác nội địa bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	B	B	D	D	A	C	B	C	C
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Đáp án	A	D	B	B	C	D	A	B	C

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	S	Đ	S
Câu 2	Đ	S	Đ	S
Câu 3	S	S	Đ	Đ
Câu 4	S	S	Đ	Đ

Phần III.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	42,5	6,2°C	2024	44,3%	3,9	90,0%

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I.

Câu 1. Chọn B.

Cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong cơ cấu GDP, khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước cũng chiếm tỉ trọng lớn.

Phát biểu “**Chưa có sự liên kết trong nội vùng và giữa các vùng kinh tế**” là không đúng. Thực tế, nước ta đã có liên kết nội vùng và liên kết giữa các vùng, tuy mức độ liên kết ở một số nơi còn hạn chế.

Đáp án: B.

Câu 2. Chọn B.

Từ biểu đồ:

Năm	Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung
2018	282,4 nghìn ha
2020	269,9 nghìn ha
2022	306,5 nghìn ha
2024	304,0 nghìn ha

Tổng diện tích không giảm liên tục và cũng không tăng liên tục, vì từ 2018 đến 2020 giảm, sau đó tăng vào năm 2022, rồi giảm nhẹ vào năm 2024.

So sánh năm 2024 với năm 2018:

$$304 - 282,4 = 21,6$$

nghìn ha.

Tỉ lệ tăng là:

$$\frac{21,6}{282,4} \times 100 \approx 7,6\%$$

Vì vậy, nhận xét đúng là: **Năm 2024 so với năm 2018, diện tích rừng trồng mới tập trung tăng hơn 7,6%.**

Đáp án: B.

Câu 3. Chọn D.

Bão đổ bộ vào vùng bờ biển thường gây gió mạnh, mưa lớn, nước biển dâng, sóng lớn. Hậu quả dễ gặp ở vùng ven biển là **ngập mặn**, nhất là ở các vùng thấp ven biển.

Các hiện tượng như sương muối, mưa đá thường liên quan đến thời tiết lạnh hoặc đối lưu mạnh, không phải hậu quả điển hình của bão đổ bộ vùng bờ biển.

Đáp án: D.

Câu 4. Chọn D.

Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu nóng ẩm, đất phù sa màu mỡ, mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc. Đây là vùng rất thuận lợi cho cây ăn quả nhiệt đới như xoài, sầu riêng, chôm chôm, nhãn, bưởi,...

Vì vậy, Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay dẫn đầu cả nước về **diện tích trồng cây ăn quả nhiệt đới**.

Đáp án: D.

Câu 5. Chọn A.

Thu nhập của người lao động phụ thuộc nhiều vào năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Ở nước ta, thu nhập bình quân của người lao động còn thấp chủ yếu do **năng suất lao động xã hội còn thấp**, hiệu quả sản xuất chưa cao.

Không thể nói người lao động nước ta thiếu cần cù, sáng tạo; đây là nhận xét không phù hợp.

Đáp án: A.

Câu 6. Chọn C.

Đường bờ biển nước ta dài khoảng 3260 km, còn đường biên giới trên đất liền dài hơn. Vì vậy, nhận xét đúng là **đường bờ biển ngắn hơn đường biên giới trên đất liền**.

Phương án D chưa chính xác vì đường bờ biển nước ta không chỉ kéo dài đến Cà Mau mà còn tiếp tục đến Kiên Giang.

Đáp án: C.

Câu 7. Chọn B.

Vùng ven biển Đông Nam Bộ, đặc biệt là khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu, có thềm lục địa giàu dầu khí, đồng thời có nhiều bãi biển đẹp, thuận lợi phát triển du lịch biển.

Vì vậy, điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất cho vùng ven biển Đông Nam Bộ là **khai thác dầu khí và phát triển du lịch**.

Đáp án: B.

Câu 8. Chọn C.

Ở nước ta hiện nay, đường ô tô là loại hình vận tải có vai trò rất quan trọng trong vận chuyển hành khách. Mạng lưới đường bộ phân bố rộng khắp, linh hoạt, thuận tiện cho đi lại ở cả cự li ngắn và trung bình.

Vì vậy, loại hình có khối lượng luân chuyển hành khách lớn nhất là **đường ô tô**.

Đáp án: C.

Câu 9. Chọn C.

Trung du và miền núi phía Bắc có khí hậu phân hóa theo độ cao, nhiều vùng núi cao, đất đai và sinh vật đa dạng. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển cây dược liệu.

Cây dược liệu là một thế mạnh của vùng và hiện nay diện tích có xu hướng tăng do nhu cầu thị trường và định hướng phát triển nông nghiệp đặc sản.

Đáp án: C.

Câu 10. Chọn A.

Ngành lâm nghiệp nước ta bao gồm trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng, khai thác và chế biến lâm sản. Hoạt động lâm sinh có ở tất cả các vùng, nhưng mức độ phát triển khác nhau.

Các phương án khác sai vì nước ta không đẩy mạnh khai thác gỗ ở rừng tự nhiên và cũng không tăng cường xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ.

Đáp án: A.

Câu 11. Chọn D.

Nam Trung Bộ là vùng có nhiều đơn vị đặc thù gắn với biển đảo, trong đó có nhiều đặc khu/huyện đảo quan trọng. Vì vậy, so với các vùng được nêu trong đáp án, Nam Trung Bộ là vùng có số lượng đặc khu nhiều nhất.

Đáp án: D.

Câu 12. Chọn B.

Công nghiệp sản xuất đồ uống cần nguồn nước có chất lượng tốt, trong đó nước khoáng là một lợi thế quan trọng.

Bắc Trung Bộ có một số nguồn nước khoáng, thuận lợi cho phát triển công nghiệp sản xuất đồ uống.

Đáp án: B.

Câu 13. Chọn B.

Cơ cấu xã hội của dân số thể hiện qua trình độ văn hóa, trình độ học vấn, nghề nghiệp,... Một đặc điểm nổi bật của cơ cấu xã hội dân số nước ta hiện nay là **tỉ lệ dân số biết chữ tăng lên**.

Các phương án như dân số già hóa, cơ cấu dân số vàng thuộc về cơ cấu theo tuổi, không phải đặc điểm nổi bật về cơ cấu xã hội.

Đáp án: B.

Câu 14. Chọn C.

Đồng bằng sông Hồng là vùng có mật độ dân số cao, công nghiệp phát triển mạnh, nhiều đô thị lớn. Vì vậy, vùng này chịu sức ép lớn về môi trường.

Do đó, định hướng phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, ít phát thải chủ yếu xuất phát từ yêu cầu **giảm sức ép môi trường, phát triển bền vững và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu**.

Đáp án: C.

Câu 15. Chọn D.

Trong các nhà máy nhiệt điện được nêu, **Vũng Áng 1** có công suất lớn nhất. Đây là nhà máy nhiệt điện lớn ở khu vực Bắc Trung Bộ.

Các nhà máy Phả Lại 2, Phú Mỹ 1, Cà Mau 1 đều có công suất nhỏ hơn Vũng Áng 1.

Đáp án: D.

Câu 16. Chọn A.

Nông sản thường có tính mùa vụ, thu hoạch tập trung trong một thời gian nhất định. Nếu không chế biến và bảo quản tốt sẽ dễ bị hư hỏng, mất giá.

Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản giúp bảo quản lâu hơn, nâng cao giá trị sản phẩm, tiêu thụ ổn định hơn, từ đó góp phần **khắc phục tính mùa vụ trong nông nghiệp**.

Đáp án: A.

Câu 17. Chọn B.

Gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh ở khu vực phía nam Tây Bắc và đến sớm hơn so với vùng núi Đông Bắc. Vì vậy, khu vực phía nam Tây Bắc có mùa hạ đến sớm hơn.

Do đó, đáp án đúng là: **mùa hạ đến sớm hơn vùng núi Đông Bắc.**

Đáp án: B.

Câu 18. Chọn C.

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình rất đa dạng: núi cao, núi trung bình, đồi, đồng bằng ven biển. Khí hậu cũng phân hóa theo độ cao, theo mùa và theo chiều tây - đông. Đất đai cũng có nhiều loại khác nhau.

Chính sự đa dạng về **địa hình, đất và khí hậu** làm cho hoạt động sản xuất nông nghiệp của miền này rất đa dạng.

Đáp án: C.

Phần II.

Câu 1

a) Sai.

Theo độ cao, **khí hậu thay đổi trước**, nhất là nhiệt độ giảm khi lên cao. Sự thay đổi khí hậu đó làm cho **đất và sinh vật thay đổi theo**. Ý a nói sinh vật và đất thay đổi làm khí hậu thay đổi là đảo ngược nguyên nhân - kết quả.

b) Sai.

Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao là biểu hiện của **quy luật đai cao**, không phải quy luật địa ô. Quy luật địa ô chủ yếu thể hiện sự thay đổi thiên nhiên theo hướng đông - tây, do ảnh hưởng của biển, lục địa và hoàn lưu khí quyển.

c) Đúng.

Sự phân hóa theo độ cao ở nước ta không giống nhau giữa các vùng. Nguyên nhân là do vị trí địa lí, hoạt động của gió mùa và địa hình khác nhau. Ví dụ, cùng một độ cao nhưng vùng núi phía Bắc có thể lạnh hơn vùng núi phía Nam.

d) Sai.

Sự phân hóa theo độ cao chỉ làm thay đổi tính chất thiên nhiên ở một số khu vực núi cao. Hầu hết khu vực đồi núi thấp của nước ta vẫn mang tính chất **nhiệt đới ẩm gió mùa**. Vì vậy không thể nói đã phá vỡ tính chất nhiệt đới của hầu hết khu vực đồi núi.

Kết luận Câu 1: S - S - Đ - S.

Câu 2

a) Đúng.

Khai thác thủy điện cần đi đôi với bảo vệ môi trường và sử dụng nguồn nước đa mục tiêu. Ngoài phát điện, hồ thủy điện còn có thể hỗ trợ điều tiết nước, phát triển du lịch, nuôi trồng thủy sản. Vì vậy đây là giải pháp hợp lí.

b) Sai.

Vùng lòng hồ của các công trình thủy điện có thể dùng để nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch, nhưng đó không phải là mục đích chủ yếu. Mục đích chính của hồ thủy điện là **tích nước, điều tiết nước và phục vụ phát điện**.

c) Đúng.

Nam Trung Bộ có tiềm năng thủy điện khá lớn, tập trung trên các hệ thống sông như Sê San, Srê Pôk, Đồng Nai. Trong các vùng của nước ta, tiềm năng thủy điện của vùng này đứng sau Trung du và miền núi phía Bắc.

d) Sai.

Có thể hình thành các bậc thang thủy điện chủ yếu do địa hình có độ dốc lớn, sông chảy qua các cao nguyên, nhiều thác ghềnh. Ý d nói chủ yếu do mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước lớn là chưa chính xác.

Kết luận Câu 2: Đ - S - Đ - S.

Câu 3

Dựa vào biểu đồ:

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2015	8,6	11,8
2019	14,8	19,7
2021	16,9	25,5
2024	26,7	28,7

a) Sai.

Trị giá xuất khẩu của Cam-pu-chia không cao hơn nhập khẩu. Năm nào nhập khẩu cũng lớn hơn xuất khẩu, ví dụ năm 2024 xuất khẩu là 26,7 tỉ USD, nhập khẩu là 28,7 tỉ USD.

b) Sai.

Cán cân xuất nhập khẩu = xuất khẩu - nhập khẩu.

Các năm đều có xuất khẩu nhỏ hơn nhập khẩu nên cán cân xuất nhập khẩu đều âm, không phải dương.

c) Đúng.

Tổng trị giá xuất nhập khẩu năm 2015 là:

$$8,6 + 11,8 = 20,4$$

t1 USD.

Tổng tri giá xuất nhập khẩu năm 2024 là:

$$26,7 + 28,7 = 55,4$$

t1 USD.

$$55,4 - 20,4 = 35,0$$

Mức tăng là: tỉ USD.

Vậy ý c đúng.

d) Đúng.

Xuất khẩu tăng từ 8,6 lên 26,7 tỉ USD, tăng:

$$26,7 - 8,6 = 18,1$$

tỉ USD.

Nhập khẩu tăng từ 11,8 lên 28,7 tỉ USD, tăng:

$$28,7 - 11,8 = 16,9$$

tỉ USD.

Về tốc độ tăng, xuất khẩu cũng tăng nhanh hơn nhập khẩu. Vì vậy ý d đúng.

Kết luận Câu 3: S - S - Đ - Đ.

Câu 4

a) Sai.

Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ nước ta có sự chuyển dịch, nhưng không phải theo hướng chung là giảm tỉ trọng các vùng phía Bắc và tăng tỉ trọng các vùng phía Nam. Thực tế nhiều địa phương phía Bắc, nhất là Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận, phát triển công nghiệp rất mạnh.

b) Sai.

Động lực chính trong phát triển công nghiệp nước ta hiện nay chủ yếu là các vùng công nghiệp phát triển mạnh như Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng. Đồng bằng sông Cửu Long và Nam Trung Bộ không phải là hai động lực chính của công nghiệp cả nước.

c) Đúng.

Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ thay đổi phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu ngành và chính sách phát triển công nghiệp. Ví dụ, việc hình thành khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao giúp phân bố công nghiệp hợp lí hơn và gắn với quá trình công nghiệp hóa.

d) Đúng.

Việc hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, tạo việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Kết luận Câu 4: S - S - Đ - Đ.

Phần III.

Câu 1

Số lao động có việc làm của nước ta năm 2024 là **51,9 triệu người**.

Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm **81,88%**.

$$51,9 \times 81,88\% = 51,9 \times \frac{81,88}{100}$$

Ta tính:

$$= 51,9 \times 0,8188 = 42,48972$$

triệu người.

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$42,48972 \approx 42,5$$

triệu người.

Đáp án: 42,5 triệu người.

Câu 2

Biên độ nhiệt độ năm được tính bằng:

Biên độ nhiệt = Nhiệt độ cao nhất - Nhiệt độ thấp nhất

Với trạm Huế:

Nhiệt độ cao nhất là **30,4°C**, nhiệt độ thấp nhất là **20,4°C**.

$$30,4 - 20,4 = 10,0^{\circ}C$$

Vậy biên độ nhiệt độ của Huế là **10,0°C**.

Với trạm Đà Lạt:

Nhiệt độ cao nhất là **21,0°C**, nhiệt độ thấp nhất là **17,2°C**.

$$21,0 - 17,2 = 3,8^{\circ}C$$

Vậy biên độ nhiệt độ của Đà Lạt là **3,8°C**.

Huế cao hơn Đà Lạt:

$$10,0 - 3,8 = 6,2^{\circ}C$$

Đáp án: 6,2°C.

Câu 3

Cân bằng ẩm được tính bằng:

Cân bằng ẩm = Lượng mưa - Lượng bốc hơi

Ta tính từng năm:

Năm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
2021	1667	989	$1667 - 989 = 678$

Năm	Lượng mua	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
2022	1676	999	$1676 - 999 = 677$
2023	1419	950	$1419 - 950 = 469$
2024	1700	1000	$1700 - 1000 = 700$

Cân bằng ẩm lớn nhất là **700 mm**, vào năm **2024**.

Đáp án: 2024.

Câu 4

Năm 2020, trị giá nhập khẩu là **190,9 triệu USD**.

Năm 2024, trị giá nhập khẩu là **275,5 triệu USD**.

$$275,5 - 190,9 = 84,6$$

Mức tăng là: triệu USD.

Tỉ lệ tăng so với năm 2020 là:

$$\frac{84,6}{190,9} \times 100 \approx 44,316\%$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$44,316\% \approx 44,3\%$$

Đáp án: 44,3%.

Câu 5

Năng suất lúa là **63,5 tạ/ha**.

Đổi đơn vị:

$$\frac{63,5}{\text{ta/ha}} = \frac{6,35}{\text{tấn/ha.}}$$

Sản lượng lúa là **24,5 triệu tấn**.

Công thức:

$$Dien\ tich = \frac{San\ luong}{Nang\ suat}$$

$$\text{Dien tich} = \frac{24,5}{6,35} \approx 3,858$$

Thay số: triệu ha.

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

$3,858 \approx 3,9$
triệu ha.

Đáp án: 3,9 triệu ha.

Câu 6

Tổng sản lượng thủy sản khai thác là **3863,9** nghìn tấn.

Khai thác biển là **3670,3** nghìn tấn.

Khai thác nội địa là **193,6 nghìn tấn.**

$$\frac{3670,3}{3863,9} \times 100 \approx 95,0\%$$

Tỉ trọng khai thác biển:

$$\frac{193,6}{3863,9} \times 100 \approx 5,0\%$$

Tỉ trọng khai thác nội địa:

Tỉ trọng khai thác biển lớn hơn tỉ trọng khai thác nội địa là:

$$95,0\% - 5,0\% = 90,0\%$$

$$\frac{3670,3-193,6}{3863,9} \times 100 = \frac{3476,7}{3863,9} \times 100 \approx 90,0\%$$

Hoặc tính trực tiếp:

Đáp án: 90,0%.